

### Củng cố bài 1 và 2 hình học, chuẩn bị bài 3

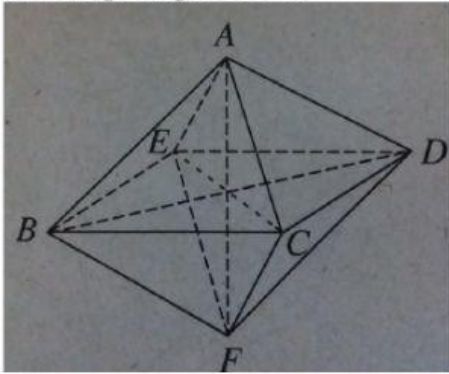
#### Điền vào chỗ trống

**Câu 1:** Khối đa diện là phần không gian được giới hạn bởi một hình đa diện, kể cả .....

**Câu 2:** Mỗi cạnh của một hình đa diện là cạnh chung của đúng.....

**Câu 3:** Có .....loại khối đa diện đều.

**Câu 4:** Kích vào đáp án đúng: Hình sau được phân chia thành các khối đa diện nào nếu cắt nó bởi mặt phẳng BCDE?



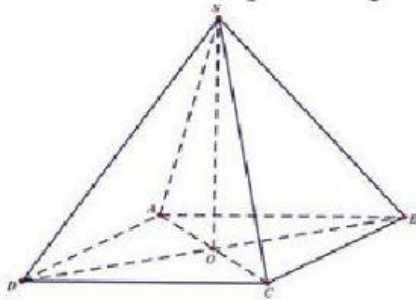
A. ABEC, AECD, FBCE, FCDE

B. EABFD, CABFD

C. BAECF, DACFE

D. ABCDE, FBCDE

**Câu 5:** Kích vào đáp án đúng: Phân chia hình sau thành 4 khối tứ diện ta được kết quả là:



A. SAOB, SADB, SABO, SDOC

B. SOAB, SOBC, SOCD, SDAC

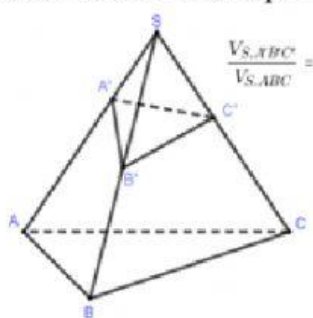
C. SOAB, SOBC, SOCD, SOAD.

D. SADC, SABC, SADB, SDCB

**Câu 6:** {3;3} là loại khối đa diện đều có tên gọi là.....

**Câu 7:** Lập phương là khối đa diện đều loại .....

**Câu 8:** Kích vào đáp án **sai**: Phân chia hình sau bởi mặt phẳng A'B'C' ta có các khối



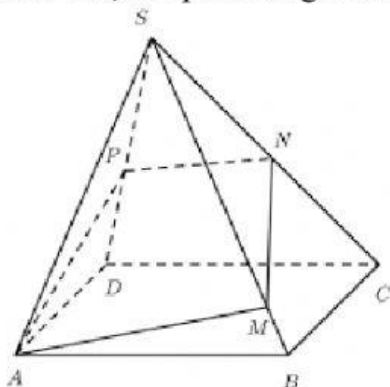
A. S.A'B'C'; A'B'C'.ABC

B. A'.SB'C'; A'B'C'.ABC

C. B'.SA'C'; A'B'C'.ABC

D. S.A'B'C'; S.ABC

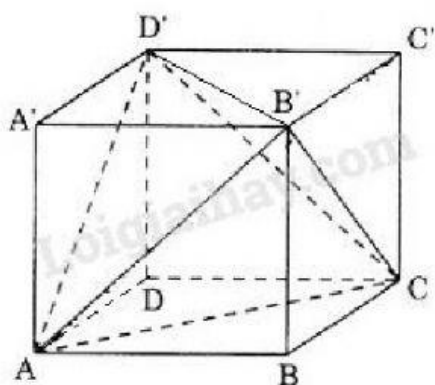
Câu 9: Chọn đáp án đúng: Phân chia hình sau bởi mặt phẳng APMN



a. SAPNM, APNMDCB

b. SAPNM, SABCD

Câu 10: Phân chia hình sau được các khối đa diện là:



A. A'D'B'A'; C'D'B'C; BAB'C;

B. A'D'B'A'; C'D'B'C; BAB'C; DAD'C

C. A'D'B'A'; C'D'B'C; BAB'C; DAD'C, B'ABC

D. A'D'B'A'; C'D'B'C; BAB'C; DAD'C, B'AD'C

Câu 11: Các công thức tính diện tích đáy

a) Tam giác:

$$\bullet S = \frac{1}{2} a.h_a = \frac{1}{2} b.h_b = \frac{1}{2} c.h_c$$

$$\bullet S = \frac{1}{2} bc \sin A = \frac{1}{2} ca \sin B = \frac{1}{2} ab \sin C$$

$$\bullet S = \frac{abc}{4R}$$

$$\bullet S = pr$$

$$\bullet S = \sqrt{p(p-a)(p-b)(p-c)}$$

•  $\Delta ABC$  vuông tại A:  $S = \dots\dots\dots$

•  $\Delta ABC$  đều, cạnh a:  $S = \frac{a^2 \sqrt{3}}{4}$

b) Hình vuông cạnh a:  $S = \dots\dots\dots$  (a: cạnh hình vuông)

c) Hình chữ nhật:  $S = \dots\dots\dots$  (a, b: hai kích thước)

d) Hình bình hành ABCD:  $S = \text{đáy} \times \text{cao} = AB.AD.\sin BAD$

e) Hình thoi ABCD:  $S = AB.AD.\sin BAD = \frac{1}{2} AC.BD$

f) Hình thang:  $S = \dots\dots\dots$  (a, b: hai đáy, h: chiều cao)

g) Tứ giác ABCD có hai đường chéo vuông góc là AC và BD thì  $S = \dots\dots\dots$

Câu 12: Góc giữa hai đường thẳng trong không gian bằng.....

Câu 13: Góc giữa đường thẳng và mặt phẳng ( trường hợp đường thẳng không vuông góc với mặt phẳng) bằng góc giữa đường thẳng và .....của nó trên mặt phẳng.

Câu 14: Góc giữa hai mặt phẳng cắt nhau có hai cách xác định là

- Cách 1: Bằng góc giữa .....lần lượt vuông góc với hai mặt phẳng đã

cho.

- Cách 2: Bằng góc giữa hai đường thẳng lần lượt vuông góc với giao tuyến của hai mặt phẳng tại cùng ..... điểm.